

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **579/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/12/2022

V/v: Xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Khang
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 469/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V – sinh năm: 1996; HKTT: Thôn 9, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội;

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q - sinh năm 1987; HKTT: Thôn 9, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

(Chị V có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn xin ly hôn ngày 09/9/2022 và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết, nguyên đơn – chị Hoàng Thị V bày:

Chị và anh Đặng Văn Q lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2018 tại UBND xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, không tìm được

cách khắc phục nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Q thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Do vậy, chị đã quyết định thuê nhà ở riêng, cũng là để cùng suy nghĩ lại và vợ chồng sống mỗi người một nơi từ đó cho đến nay. Quá trình ly thân, hai bên đã nhiều lần nói chuyện, hòa giải nhưng không thành. Năm 2019 vợ chồng đã thống nhất cùng ký đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó chị suy nghĩ lại, để thêm thời gian tìm cách khắc phục. Tuy nhiên, sau thời gian đó tình trạng vợ chồng cũng không thay đổi, do vậy, chị quyết định giải quyết ly hôn, cuộc sống hôn nhân như hiện nay gây căng thẳng mệt mỏi cho cả hai. Quá trình chung sống, vợ chồng thuê nhà ở Nguyễn Xiển (địa chỉ cụ thể lâu ngày nên chị cũng không nhớ), không khai báo tạm trú, vợ chồng cãi nhau không gây mất trật tự nên tổ dân phố không phải hòa giải, can thiệp. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn sâu sắc, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung, chị và anh Q không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn – anh Đặng Văn Q trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị V trình bày là đúng. Anh xác nhận lời trình bày của chị V là đúng về quá trình chung sống, mâu thuẫn và ly thân của hai vợ chồng. Anh xác định vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, nay anh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn 9 Yên Sở, còn chị V sống tại số nhà 25 ngõ 169 Kim Mã, Hà Nội. Quá trình sống ly thân vợ chồng thường xuyên trao đổi tìm hướng giải quyết để khắc phục, hai bên gia đình cũng hòa giải khuyên ngăn nhiều. Tuy nhiên tình trạng vợ chồng vẫn chưa tìm được hướng khắc phục. Bản thân anh và chị V cũng nhiều lần chủ động gặp gỡ để tìm hướng giải quyết nhưng không thành. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V, vẫn mong muốn đoàn tụ, mong chị V suy nghĩ kỹ và cân nhắc việc ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, công nợ, không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Hoàng Thị V vẫn giữ nguyên vọng xin ly hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q vì vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, công nợ, chị vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, công khai chứng cứ, tổng đạt các văn bản

tổ tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Con chung, không có; tài sản chung, nhà ở chung, chị V, anh Q không yêu cầu; công nợ, không có. Về án phí, chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại thôn 9 xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Q định đưa vụ án ra xét xử và Q định hoãn phiên tòa cho anh Đặng Văn Q theo quy định pháp luật nhưng anh Q vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Đặng Văn Q lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2018 tại UBND xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án giải quyết, chị V kiên quyết xin ly hôn vì mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng không thành. Anh Q xác định vẫn còn tình cảm với chị V, anh không đồng ý ly hôn.

Xét, chị V, anh Q đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã thống nhất ký đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn nhưng không nộp vì cần thêm thời gian suy nghĩ và tìm hướng giải quyết đoàn tụ. Anh chị đã chủ động nhiều lần trao đổi, hòa giải, tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ cuối năm 2019 đến nay. Anh Q cũng thừa nhận những mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân như lời khai của chị V, tuy nhiên, anh vẫn mong muốn chị V suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, đề nghị Tòa án hòa giải, anh không đồng ý ly hôn.

Có thể thấy, quá trình chung sống từ năm 2019 chị V, anh Q phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mặc dù đã tìm các biện pháp để khắc phục nhưng không được cải thiện dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tài liệu do Tòa án thu thập tại địa phương thể hiện giữa hai anh chị về quá trình sống ly thân như anh chị trình bày là đúng. Anh Q mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi Tòa án triệu tập lên để tham gia phiên hòa giải thì anh Q lại không đến, cũng không có ý kiến về lý do vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, điều đó thể hiện sự không tích cực trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ của anh Q. Do vậy, ý kiến của anh Q không có cơ sở chấp nhận.

Chị V, anh Q kết hôn nhưng thời gian vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi kéo dài hầu hết quá trình chung sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu xin ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị V, anh Q xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị V, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về công nợ: Chị V, anh Q xác nhận vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, chị V, anh Q không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị V, anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 220; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị V đối với anh Đặng Văn Q. Chị V được ly hôn anh Q.

2. Về con chung: Chị V, anh Q xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị V, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về công nợ: Chị V, anh Q xác nhận vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0016080 ngày 31/10/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Hoàng Thị V, vắng mặt anh Đặng Văn Q. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Hoài Đức;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS h.Hoài Đức;
- UBND x.Yên Sở, h.Hoài Đức, Hà Nội. (GCNKH số 51/2018 ngày 27/9/2018).
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lan Anh